TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**
Số: 63 /2018/QĐST-HNGĐ	*Sông Lô, ngày 14 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2018/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: chị Bùi Thị L, sinh năm 1979.

Bị đơn: anh Lê Văn N, sinh năm 1978.

Đều cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện S, Vĩnh Phúc

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Thị L và anh Lê Văn N.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Anh T, sinh ngày 10/9/2010, anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Đức A, sinh ngày 25/01/2005. Hiện hai con đang ở cùng anh N. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Việc thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: chị L, anh N không đề nghị Toà án giải quyết.

-Về án phí: chị L tự nguyện chịu 150.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004746 ngày 22/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Trả lại chị L 150.000đ.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

Nơi nhận:
-VKSND huyện Sông Lô;
-Chi cục THADS huyện Sông Lô;
-UBND xã Đồng Quế;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.